



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Chuyên ngành: *Kỹ thuật phần mềm*

Mã số ngành:

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			34	34	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			0	0	0	0	0	0	
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			9	9	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
2	NAS202	Toán cao cấp	3	3					
3	NAS204	Vật lý đại cương	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			3	3	0	0	0	0	
I.4.01	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
2	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			15	15	0	0	0	0	
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1		3					
2	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2		3					ENG201
2	VIE201	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	SOS205	Giao tiếp đa văn hóa		3					
2	SOS204	Các vấn đề xã hội đương đại		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)	3						
1	MAN201	Quản trị học		3					
2	NAS203	Thống kê ứng dụng		3					
		(Chọn 1 trong 2 học phần)							

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
1	ACC201	Kế toán đại cương	3	3					
2	MAR201	Marketing căn bản		3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	45	14	10	2	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			20	16	2	1	0	0	
1	INT306	Nhập môn ngành CNTT	2	2					
2	INT310	Trải nghiệm ngành, nghề	1			1			INT306
3	INT302	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2	2					INT305
4	INT307	Thực hành Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	1		1				INT302
5	INT305	Kỹ thuật lập trình	2	2					
6	INT311	Thực hành Kỹ thuật lập trình	1	1					
7	INT304	Kiến trúc máy tính	2	2					
8	NAS306	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2	2					NAS202
9	INT303	Cơ sở dữ liệu	3	3					INT305
10	INT308	Thực hành Cơ sở dữ liệu	1		1				INT303
11	INT312	Cơ sở lập trình	2	2					
12	INT313	Thực hành Cơ sở lập trình	1		1				
II.2. Các học phần chuyên ngành			47	29	12	4	2	0	
II.2a. Phần bắt buộc			35	21	8	4	2	0	
1	INT464	Công nghệ Java	2	2					INT305
2	INT465	Thực hành Công nghệ Java	1		1				
3	INT416	Hệ điều hành	2	2					
4	INT419	Lập trình hướng đối tượng	2	2					INT302
5	INT435	Thực hành Lập trình hướng đối tượng	1		1				INT419
6	INT417	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	2	2					INT427
7	INT433	Thực hành Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	1		1				INT428
8	INT427	Phân tích thiết kế hệ thống	2	2					INT303
9	INT443	Thực hành Phân tích thiết kế hệ thống	1		1				INT419
10	INT466	Công nghệ phần mềm	2	2					INT423
11	INT467	Thực hành Công nghệ phần mềm	1		1				INT303
12	INT421	Lập trình trên các thiết bị di động	2	2					INT417
13	INT437	Thực hành lập trình trên các thiết bị di động	1		1				
14	INT425	Mạng máy tính	2	2					
15	INT441	Thực hành Mạng máy tính	1		1				
16	INT412	Cơ sở Trí tuệ nhân tạo	2	2					INT302
17	INT431	Thực hành Cơ sở trí tuệ nhân tạo	1		1				
18	INT429	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3	3					
19	INT484	Đồ án chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm	2				2		INT447
20	INT450	Thực tập cơ sở CNTT	4			4			INT443
II.2b. Phần tự chọn			12	8	4	0	0	0	
	Chọn 12 tín chỉ		12	8	4				
1	INT423	Lập trình web	2	2					
2	INT439	Thực hành Lập trình web	1		1				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KL TN	
3	INT420	Lập trình nhúng	2	2					
4	INT436	Thực hành Lập trình nhúng	1		1				
5	INT468	Công nghệ web	2	2					
6	INT469	Thực hành Công nghệ web	1		1				
7	INT470	Công nghệ portal	2	2					
8	INT471	Thực hành Công nghệ Portal	1		1				
9	INT472	Phát triển mã nguồn mở	2	2					
10	INT473	Thực hành Phát triển mã nguồn mở	1		1				
11	INT474	Kiểm thử phần mềm	3	3					
12	INT475	Phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm	2	2					
13	INT476	Thực hành Phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm	1		1				
14	INT477	Quản lý dự án phát triển phần mềm	2	2					
15	INT478	Thực hành Quản lý dự án phát triển phần mềm	1		1				
16	INT479	Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	2	2					
17	INT480	Thực hành Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu	1		1				
18	INT481	Công nghệ.NET	2	2					
19	INT482	Thực hành Công nghệ.NET	1		1				
20	INT483	Nguyên lý và phương pháp lập trình	3	3					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	
1	INT503	Thực tập tốt nghiệp Kỹ thuật phần mềm	5			5			INT414
2	INT504	Đồ án tốt nghiệp đại học Kỹ thuật phần mềm	12					12	INT448
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA KTCN

HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà